

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 05 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp;

2. Bà Nguyễn Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

DƯƠNG CÔNG T; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn M, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai; CCCD số: 020200007087, cấp ngày 04/03/2022; nơi cấp Cục CSQLHC-TTXH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Dương Công T1 và bà Dương Thị K, bị cáo có vợ N và có 01 con sinh năm 2024,

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2025 đến ngày 25/12/2026 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Pleiku cơ sở giam giữ số 2, thuộc Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G. Có mặt.

+ *Bị hại:*

- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Đặng Thị X, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1977; trú tại: Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn B, sinh năm 1968; trú tại: Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Văn B1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1982, trú tại: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- N2, sinh năm 1955; trú tại: Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- N3, sinh năm 2000; trú tại: Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/12/2025 đến ngày 14/12/2025, tại xã K, tỉnh Gia Lai, Dương Công T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 06 đầu máy bơm nước và 01 mô tơ điện của người dân trên địa bàn với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/12/2025, Dương Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-87016 mang theo 01 cửa tay và 01 mỏ lết đi từ nhà mẹ vợ tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai đến khu vực rẫy thuộc thôn K, xã K tìm kiếm tài sản của người dân có sơ hở và không có người trông coi để trộm cắp. Khi đến khu vực trên, T phát hiện 01 đầu bơm nước nhãn hiệu Văn Thẻ 5, màu bạc của chị Đinh Thị H (sinh năm 1966; trú tại thôn T, xã K, tỉnh Gia Lai) nên T dùng cửa và mỏ lết mang theo gỡ đầu bơm nước mang đi để tại chỗ dựng xe mô tô. Sau đó, T tiếp tục phát hiện thêm 01 đầu bơm nước nhãn hiệu Văn Thẻ 5, màu bạc của ông Nguyễn Mạnh H1 (sinh năm 1977; trú tại Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai) nên T tiếp tục gỡ đầu bơm nước mang đi để tại chỗ dựng xe mô tô. T điều khiển xe mô tô chở theo 02 đầu bơm nước di chuyển về nhà. Khi đi ngang qua khu vực lô cao su thuộc Thôn D, xã Đ, tỉnh Gia Lai, T cất giấu 02 đầu bơm nước ở đây và đi về nhà. Đến trưa ngày 08/12/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-87016 đi đến khu vực lô cao su thuộc Thôn D, xã Đ để lấy 02 đầu bơm nước đã cất giấu từ trước và chở đến tiệm N4 thuộc xã Đ, tỉnh Gia Lai để bán cho anh Nguyễn Thanh C (sinh năm 1982; trú tại Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai - chủ cửa hàng). Tại đây, T bán 02 đầu máy bơm đã trộm cắp được với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã K, kết luận: 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thẻ 5, màu sơn bạc có trị giá là 966.667 đồng và 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thẻ 5 có trị giá là 933.333 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo Dương Công T chiếm đoạt ngày 07/12/2025 là 1.900.000 đồng.

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/12/2025, Dương Công T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-87016 mang theo cửa và mỏ lết, đi đến khu vực rẫy thuộc thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực trên, T phát hiện 01 đầu bơm nước nhãn hiệu Văn Thẻ 5, màu trắng bạc của chị Đặng Thị X (sinh năm

1976; trú tại thôn T, xã K, tỉnh Gia Lai) nên dùng cưa, mở lết gỡ đầu bơm nước trên mang về xe mô tô để cất. Sau đó, T tiếp tục phát hiện có 01 đầu máy bơm nước nhãn hiệu Văn Thê 4, màu trắng của ông Lê Văn Q (sinh năm 1977; trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai) nên gỡ đầu bơm nước trên mang về xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chõ theo 02 đầu bơm nước đi về hướng Thôn D, xã Đ và cất giấu 02 đầu bơm nước tại nương nước trên đường rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/12/2025, Dương Công T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-87016 đi đến khu vực đã cất giấu 02 máy bơm từ trước, rồi đến tiệm N4 thuộc xã Đ, tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Thanh C với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã K, kết luận: 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thê 4 có trị giá là 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 02/KL-KTHS ngày 12/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã K, kết luận: 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thê 5, màu sơn bạc có trị giá 533.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà bị cáo Dương Công T chiếm đoạt ngày 09/12/2025 là 1.533.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, Dương Công T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-87016 mang theo cưa và mở lết, đi đến khu vực rẫy thuộc thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực trên, T phát hiện 01 đầu bơm nước nhãn hiệu Cơ Khí Ngọc N5, màu xanh lá cây của ông Nguyễn B (sinh năm 1968; trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai) nên dùng cưa, mở lết gỡ đầu bơm nước mang về xe mô tô. Sau đó, T tiếp tục phát hiện 01 đầu bơm nước nhãn hiệu Văn Thê 5, màu trắng của anh Lê Văn B1 (sinh năm 1981; trú tại Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai) nên đã gỡ và mang về chỗ xe mô tô. T điều khiển xe mô tô chõ theo 02 đầu máy bơm nước trộm cắp được đến tiệm N4, xã Đ, tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Thanh C với giá 1.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã K, kết luận: 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Cơ khí Ngọc N5, màu xanh lá cây có trị giá là 1.033.333 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 02/KL-KTHS ngày 12/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã K, kết luận: 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thê 5, có trị giá là 766.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo Dương Công T chiếm đoạt ngày 13/12/2025 là 1.799.333 đồng.

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/12/2025, Dương Công T điều khiển xe công nông độ chế (không có biển số) đi đến khu vực rẫy thuộc thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trên, T điều khiển xe công nông đến chỗ đầu máy bơm nước nhãn hiệu Toshiba, màu xanh da trời của chị Đinh Thị H (do T đã xác định từ chiều). Sau đó, T dùng tời của xe công nông kéo đầu máy bơm nước lên thùng xe rồi điều khiển xe công nông đi về hướng thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến ngã ba đoạn thôn T thì xe công nông bị hư nên T điều khiển xe công nông đi vào khu trồng chuối, rồi dùng cành cây và lá cây che phủ xe công nông lại với mục đích che giấu xe công

nông và đầu máy bơm nước, sau đó đi bộ về nhà. Tối ngày 14/12/2025, Công an xã K, tỉnh Gia Lai tuần tra địa bàn thì phát hiện 01 xe công nông và đầu máy bơm nước đang bị lá cây che phủ có dấu hiệu nghi ngờ nên đã mang về trụ sở Công an xã để làm rõ. Sáng ngày 15/12/2025, Dương Công T quay lại chỗ xe công nông thì không thấy xe công nông và đầu máy bơm nước nên sáng ngày 16/12/2025, Dương Công T đến Công an xã K, tỉnh Gia Lai để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã K, kết luận: 01 Mô tơ điện, nhãn hiệu Toshiba, màu xanh da trời có trị giá là 4.000.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 mô tơ điện, nhãn hiệu Toshiba, màu xanh da trời thu giữ của Dương Công T và 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thê 5, màu trắng bạc do Nguyễn Thanh C giao nộp, quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của chị Đinh Thị H; đối với 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Cơ khí Ngọc N5, màu xanh lá cây do Nguyễn Thanh C giao nộp, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn B; đối với 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thê 4 do Nguyễn Thanh C giao nộp, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Lê Văn Q. Đối với những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với 01 xe công nông độ chế thu giữ của Dương Công T. Quá trình điều tra, xác định xe công nông trên là của ông N1 (sinh năm 1955; trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai là bố vợ của Dương Công T). Ông N1 không biết việc T sử dụng xe công nông trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông N1 theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B2-870.16, nhãn hiệu Yamaha Sirius thu giữ của Dương Công T. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là của chị N (sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai là vợ của Dương Công T). Chị N không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị N theo quy định.

- Đối với 01 cửa sắt bằng kim loại có màu sơn đen vàng, có cán bằng nhựa, màu đen có ghi chữ Brotek và 01 mố lết thu giữ của Dương Công T, quá trình điều tra xác định những đồ vật này của Dương Công T và sử dụng làm công cụ phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G chuyển theo vụ án để xử lý theo quy định.

** Về phần dân sự:*

- Dương Công T đã tác động chị N bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Mạnh H1 số tiền 2.000.000 đồng, gia đình anh Lê Văn B1 số tiền 2.000.000 đồng, gia đình chị Đặng Thị X số tiền 1.500.000 đồng. Gia đình anh Nguyễn Mạnh H1, gia đình Lê

Văn B1 và gia đình chị Đặng Thị X đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Đối với gia đình anh Nguyễn B, gia đình chị Đinh Thị H, gia đình anh Lê Văn Q đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đối với anh Nguyễn Thanh C không yêu cầu Dương Công T trả lại số tiền mua các đầu máy bơm nước và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV10 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai truy tố bị cáo Dương Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Dương Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Công T mức hình phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/12/2025.

+ Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không có thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 cửa sắt bằng kim loại có màu sơn đen vàng, có cán bằng nhựa, màu đen có ghi chữ Brotek và 01 mỏ lết.

Căn cứ Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không tịch thu số tiền mà bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của bị hại: Bà Đặng Thị X có mặt tại phiên tòa nhất trí nội dung Cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh C có mặt tại phiên tòa nhất trí nội dung Cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua các đầu máy bơm nước và không yêu cầu bồi thường gì. Về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Công T thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Không có ý kiến gì về Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra bị cáo Dương Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở phân tích, đánh giá toàn diện các chứng cứ: các lời khai, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, bản ảnh kiểm tra, xác định hiện trường, kết luận định giá, lời khai của các bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Dương Công T đã thực hiện hành vi như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/12/2025 đến ngày 14/12/2025, tại xã K, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của các bị hại, bị cáo Dương Công T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 06 đầu máy bơm nước và 01 mô tơ điện có tổng trị giá là 9.232.333 đồng. Hành vi của bị cáo Dương Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Gia Lai truy tố bị cáo Dương Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Dương Công T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ hành vi đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Công T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 lần nhưng chỉ có 01 lần chiếm đoạt tài sản

có trị giá 4.000.000 đồng, 03 lần chiếm đoạt tài sản còn lại mỗi lần đều có trị giá dưới 2.000.000 đồng và không có tính chất liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Nên hành vi của Dương Công T không thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường về dân sự cho các bị hại; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng, cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, thu nhập không ổn định nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Dương Công T đã tác động chị N bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Mạnh H1 số tiền 2.000.000 đồng, gia đình anh Lê Văn B1 số tiền 2.000.000 đồng, gia đình chị Đặng Thị X số tiền 1.500.000 đồng. Gia đình anh Nguyễn Mạnh H1, gia đình Lê Văn B1 và gia đình chị Đặng Thị X đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với gia đình anh Nguyễn B, gia đình chị Đinh Thị H, gia đình anh Lê Văn Q đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Thanh C không yêu cầu Dương Công T trả lại số tiền mua các đầu máy bơm nước và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mô tơ điện, nhãn hiệu Toshiba, màu xanh da trời thu giữ của Dương Công T và 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thở 5, màu trắng bạc do Nguyễn Thanh C giao nộp, quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của chị Đinh Thị H; đối với 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Cơ khí Ngọc N5, màu xanh lá cây do Nguyễn Thanh C giao nộp, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn B; đối với 01 đầu bơm nước, nhãn hiệu Văn Thở 4 do Nguyễn Thanh C giao nộp, quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc sở hữu của anh Lê Văn Q. Đối với những vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe công nông độ chế thu giữ của Dương Công T. Quá trình điều tra, xác định xe công nông trên là của ông N1 (sinh năm 1955; trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai là bố vợ của Dương Công T). Ông N1 không biết việc T sử dụng xe công nông trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G

đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông N1 theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B2-870.16, nhãn hiệu Yamaha Sirius thu giữ của Dương Công T. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là của chị N (sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai là vợ của Dương Công T). Chị N không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị N theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc cửa sắt và 01 chiếc mỏ lết thu giữ của Dương Công T: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Dương Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với các vấn đề khác có liên quan:

Đối với Nguyễn Văn C1 (chủ cửa hàng N5) là người đã mua 06 đầu máy bơm nước do Dương Công T bán. Anh C1 không biết tài sản trên là do bị cáo T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C1 là phù hợp.

Đối với chị N là chủ xe mô tô biển kiểm soát 81B2-870.16 không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với chị N là phù hợp.

Đối với ông N1 là chủ xe công nông độ chế không biết việc bị cáo sử dụng xe công nông của mình để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với ông N1 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Dương Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Công T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/12/2025).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cửa sắt bằng kim loại có màu sơn đen vàng, có cán bằng nhựa màu đen có ghi chữ Brotek.

+ 01(một) mỏ lết.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Công T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Thy Thy